MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

	Soạn thảo	**Xem xét**	**Phê duyệt**
Họ và tên	**Đặng Thị Hoài An**	**Nguyễn Chí Dũng**	**Vũ Ngọc Tăng**
Chữ ký			
Chức vụ	**Chuyên viên**	**Đại diện QLCL**	**Giám đốc**

QUÁ TRÌNH BAN HÀNH, SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
Căn cứ Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm	Trang 3; 5.	5.2 Thành phần hồ sơ 5.8 Căn cứ pháp lý	lần 2	08/8/2019

1. MỤC ĐÍCH

Quy định về trình tự, cách thức giải quyết thủ tục sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng tại Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng đối với việc sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký.

Cán bộ, công chức, viên chức của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy trình.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
- Mô hình khung HTQLCL;
- Mục 5.8.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

4.2 Viết tắt

- TTHC: Thủ tục hành chính;
- GCN: Giấy chứng nhận

5. NỘI DUNG

5.1	**Điều kiện thực hiện TTHC**		
	Không		
5.2	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
	- Phiếu yêu cầu sửa chữa sai sót về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển (01 bản chính);	X	
	- Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã cấp nếu có sai sót (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);	X	
	- Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản	X	

	chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu).			
5.3	**Số lượng hồ sơ:**			
	01 bộ			
5.4	**Thời gian xử lý**			
	Trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc.			
5.5	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**			
	Trực tiếp tại Phòng Pháp chế - Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng hoặc qua đường bưu chính, địa chỉ: Số 04 đường Đức Lợi 3, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.			
5.6	**Phí, lệ phí**			
	Không phải nộp phí (nếu do lỗi của cơ quan đăng ký)			
5.7	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tổ chức, cá nhân nộp bộ hồ theo quy định tại mục 5.2.	Người làm thủ tục	Giờ hành chính	Theo mục 5.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ: - Đối với trường hợp nộp trực tiếp tại Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng: nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì cán bộ đăng ký hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ;	Cán bộ đăng ký	Sau khi nhận hồ sơ	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (đối với nộp trực tiếp)

	nếu hồ sơ hợp lệ thì vào sổ theo dõi, cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ tiếp nhận qua đường bưu chính: văn thư làm thủ tục và chuyển cho Bộ phận đăng ký	Văn thư		
B3	Giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, chuyên viên phụ trách của Phòng kiểm tra hồ sơ và quyết định chỉnh sửa sai sót thông tin trong Sổ đăng ký tàu biển QGVN; vào mạng đăng ký tàu biển; in GCN đăng ký thế chấp đã được sửa chữa, trình Lãnh đạo Phòng và lập giấy báo phí chuyển cho Bộ phận thu phí. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cán bộ đăng ký báo cáo Trưởng phòng và thông báo bằng văn bản kết quả thụ lý, bổ sung hồ sơ cho người làm thủ tục.	Cán bộ đăng ký	Trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc - Ngay trong ngày nhận hồ sơ.	Cán bộ đăng ký phải ghi các nội dung đã được sửa chữa vào Sổ Đăng ký tàu biển để theo dõi. Thông báo cho người làm thủ tục theo mẫu BM.ĐK.01.02
B4	Trình Giám đốc ký GCN đăng ký thay đổi nội dung thế chấp tàu biển đã đăng ký	Cán bộ đăng ký		Trực tiếp
B5	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu chính.	Cán bộ đăng ký Văn thư	Giờ hành chính	GCN đăng ký thế chấp tàu biển
Lưu ý	*Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này theo quy định tại mục 5.4 của Quy trình.*			

5.8	**Cơ sở pháp lý**
	1. Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015; 2. Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, có hiệu lực ngày 15/10/2017; 3. Quyết định số 2677/QĐ-BTP ngày 26/12/2017 của Bộ trưởng Bộ tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ, thay thế trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp 4. Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, có hiệu lực ngày 01/01/2017; 5. Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, có hiệu lực ngày 11/12/2017. 6. Thông tư 01/2019/TT-BTP ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu bay, tàu biển.

6. BIỂU MẪU

- Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả KQ – BM.ĐK 01.01;
- Thông báo kết quả thụ lý, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ – BM.ĐK.01.02;
- Sổ theo dõi tiếp nhận và trả hồ sơ đăng ký BM.ĐK.02.01;
- Phiếu yêu cầu sửa sữa sai sót về đăng ký (Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư 01/2019/TT-BTP ngày 17/01/2019);
- Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bằng tàu biển (Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2019/TT-BTP ngày 17/01/2019);

7. LƯU HỒ SƠ

TT	TÊN HỒ SƠ	MÃ HIỆU	NƠI LƯU	THỜI GIAN LƯU
1.	Bộ hồ sơ theo mục 5.2 của QT	Theo quy định	Phòng Pháp chế	05 năm
2.	Sổ Đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam tại khu vực	Theo mẫu		
3.	Hồ sơ, công văn liên quan			
Hồ sơ được lưu tại Phòng Pháp chế 05 năm, hết thời hạn chuyển cho phòng TCHC để làm thủ tục xử lý lưu trữ hồ sơ theo quy định.				

PHỤ LỤC 06:

PHIẾU YÊU CẦU SỬA CHỮA SAI SÓT VỀ ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN

Annex 06: Application Form for error correction of sea-going ship type of security registration

(Ban hành kèm Thông tư số 01/2019/TT-BTP ngày 17 tháng 01 năm 2019

Promulgated under Circular No. 01/2019/TT-BTP dated 17th January 2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

..., day ... month ... year ...

PHIẾU YÊU CẦU SỬA CHỮA SAI SÓT VỀ ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN

APPLICATION FORM FOR ERROR CORRECTION OF SEA-GOING SHIP TYPE OF SECURITY REGISTRATION

***Kính gửi/ To*: (Tên cơ quan đăng ký/ Name of registry)** ……..

❶ Thông tin chung/ General information

1.1. Người yêu cầu đăng ký/Applicant

□ Bên bảo đảm/Securing party □ Bên nhận bảo đảm/Secured party □ Người được ủy quyền/Authorized person

1.2. Nhận kết quả đăng ký / Methods to get registration result

□ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/ Directly at the registry

□ Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận)*/ By post *(specify name and address of receiver)*

…….....

1.3. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết hồ sơ (*)/ Person for registry contacting as necessary during the settlement of the dossier (*)

Họ và tên / Full name ……Số điện thoại / Tel ……

Thư điện tử / Email …….

❷ Số Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp/ Issued registration certificate No.

……..

❸ **Nội dung sửa chữa sai sót** *(kê khai về nội dung sai sót và nội dung yêu cầu sửa chữa)/* **Contents of error correction** *(state error contents and requested contents for correction*

…….....

……..

……

……

❹ **Kèm theo phiếu yêu cầu gồm có/ Attachment to the application form include**

- Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã cấp

gồm ……. trang

Issued Certificate of Ship type of security Registration

including …… page(s)

- Văn bản ủy quyền/Authorization document

Người thực hiện đăng ký kiểm tra/ Registrar

❺ ***Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong phiếu yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai/*** *The applicant commits the information stated in the Application form is true and correct, full and completely responsible to the law for stated information.*

BÊN BẢO ĐẢM/ SECURING PARTY (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/OR AUTHORIZED PERSON)

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Signature, full name, position and stamp (if any)

BÊN NHẬN BẢO ĐẢM/ SECURED PARTY (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/OR AUTHORIZED PERSON)

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Signature, full name, position and stamp (if any)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ FOR REGISTRY ONLY
Thời điểm tiếp nhận: _ _ _ *giờ* _ _ _ *phút, ngày* _ _ _ / _ _ _ / _ _ _ Time of application receiving: _ _ _ *hour* _ _ _ *minute, on* _ _ _ / _ _ _ /_ _ _ Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)* / Receiver *(signature and full name)*

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI/ INSTRUCTIONS TO COMPLETION

1. Hướng dẫn chung/ General instructions

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa/ Contents for completion are clear, without erasure.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn/ For completion with different options, tick (X) in a respective box with chosen content.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (*); phải kê khai tại các mục còn lại/ It is not compulsory to complete the items marked with (*); it is required to complete the remaining items.

2. Kê khai tại mục/ Complete in item ❷ - Số Giấy chứng nhận đăng ký do cơ quan đăng ký cấp/ Number of Registration certificate issued by the registry.

3. Kê khai tại mục/Complete in item ❸ - Nội dung sửa chữa sai sót/ Contents of error correction

- Kê khai về nội dung sai sót (theo đúng nội dung tại phiếu yêu cầu đăng ký có nội dung sai sót) và nội dung yêu cầu sửa chữa/ Complete about error contents (under the contents as stated at the application form for registration with error contents) and requested contents for correction.

- Mỗi nội dung sai sót và nội dung yêu cầu sửa chữa phải đánh số thứ tự và được kê khai cách nhau 01 dòng *(ví dụ, 01. nội dung "A" sửa thành "A1"; 02. tên tàu là "Hồng Hà" sửa thành tên tàu là "Hoàng Hà ")*/ Each error content and requested content for correction must be numbered and completed far from other 01 line *(for example, 01. content "A" is corrected "A1"; 02. name of ship as "Hong Ha" is corrected "Hoang Ha")*.

4. Kê khai tại mục/ Complete in item ❹ - Kèm theo Phiếu yêu cầu gồm có/ Attachments to the application form include

- Trong trường hợp có sai sót trên Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp thì người yêu cầu đăng ký nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp cho cơ quan đăng ký và cơ quan đăng ký sẽ cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đã được sửa chữa sai sót cho người yêu cầu đăng ký/ In the error case on the issued Registration certificate, the applicant must submit the issued Registration certificate to the Registry and the Registry shall reissue the Registration certificate with error correction for the applicant.

PHỤ LỤC 02:

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN
Annex 02: Certificate of sea-going ship type of security registration
(Ban hành kèm Thông tư số 01/2019/TT-BTP ngày 17 tháng 01 năm 2019
Promulgated under Circular No. 01/2019/TT-BTP dated 17th January 2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

..., day ... month ... year ...

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN

CERTIFICATE OF SEA GOING SHIP TYPE OF SECURITY REGISTRATION

Số: …….. /năm

No.: …….. /year

(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN/ NAME OF REGISTRY)

CHỨNG NHẬN/ CERTIFIES THAT

1. Tàu biển có các thông số dưới đây đã được đăng ký biện pháp bảo đảm trong Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam, có hiệu lực đăng ký từ ……. giờ …….phút, ngày …… tháng …… năm …… gồm những nội dung sau đây/ The sea-going ship with the following parameters is registered for type of security in the Vietnam National Sea-Going Ships Registration Book, valid from …… hour ……. minute, day …….. month …… year ……. including the following contents

2. Tài sản bảo đảm/ Secured assets

Tên tàu/ Name ship …….. Hô hiệu/ Call sign ……..

Số IMO/IMO number ……

Loại tàu/ Type of ship ……..

Chủ tàu/ Owner ……

Năm đóng/ Year of building ……

Nơi đóng/Place of building …….

Mớn nước/Draft ……

Dung tích thực dụng/Net tonnage …….

Chiều dài lớn nhất/Length over all ……

Chiều rộng/Breadth …….

Trọng tải toàn phần/ Dead weight ……

Tổng dung tích/ Gross tonnage ……

Nơi đăng ký/Place of register ……

Tổ chức đăng kiểm/Classification Agency……

Tổng công suất máy chính/M.E.power …….

Số đăng ký/ Registration No. …….. Ngày đăng ký/Registration date……...

3. Bên bảo đảm/ Securing party

Tên/ Name ……

Địa chỉ/ Address ……..

Giấy tờ xác định tư cách pháp lý số/ Documents proving legal status No ……do/ issued by …….. cấp ngày/ on …….. / ……/ ……

4. Bên nhận bảo đảm/ Secured party

Tên/ Name ……..

Địa chỉ/ Address …….

Giấy tờ xác định tư cách pháp lý số/ Documents proving legal status No ……do/ issued by …….. cấp ngày/ on …….. / ……/ ……

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN
HEAD OF SHIP REGISTRY
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu
Signature, full name, position and stamp)